

Bản án số: 138/2026/DS-ST
Ngày 29 - 6- 2026
V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Mân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lâm Thị Ngọc Huyền**

2. Ông **Nguyễn Bạch Linh**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2026/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2026, về việc “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2026/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 439/2026/QĐST-DS, ngày 09 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH MTV M(Việt Nam). Địa chỉ: Số , phường P, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ hiện nay: Số P, Phường G, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Ông L - Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Công ty luật TNHH MTV Trọn Niềm T; đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Tất Th - Chức vụ: Giám đốc (Theo giấy ủy quyền số 22/2025/GUQ-MAFC ngày 17/4/2025). Đại diện theo ủy quyền của ông Th là chị Nguyễn Thị Lan A1, sinh năm 2000; Chức danh: Chuyên viên pháp lý Công ty Luật TNT; địa chỉ: Tòa nhà số .../49/1 Trần Xuân S, phường Tân H, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 04/9/2025). (Vắng mặt có đơn)

- Bị đơn: Bà Trương Thị Cẩm Nh, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: 282B, ấp H, xã Tân K, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Công ty tài chính TNHH MTV M Việt Nam (Gọi tắt là Công ty Tài chính M) đại diện theo ủy quyền chị Nguyễn Thị Lan A1 trình bày:

Vào ngày 27/01/2024, Công ty tài chính M ký Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 5268987 về việc cấp tín dụng cho Trương Thị Cẩm Nh với khoản vay trị giá 32.310.000 đồng, giải ngân ngày 29/01/2024, mức lãi suất 52%/năm. Sau khi ký kết, Công ty Tài chính M đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho bà Nh. Theo Hợp đồng tín dụng thì bà Nh có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng với số tiền 1.945.064 đồng trong kỳ hạn 30 tháng kể từ ngày 25/02/2024 đến ngày 25/7/2026. Tuy nhiên, sau khi được giải ngân thì bà Nh đã thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty Tài chính M đã giải ngân. Công ty Tài chính M đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị bà Nh thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty Tài chính M cũng đã gửi thư đề nghị thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho bà Nh biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, bà Nh vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty Tài chính M.

Căn cứ quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự về nghĩa vụ trả nợ của bên vay khoản 2 Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng; khoản 4 Điều 13 khoản 5 Điều 14 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng thì bà Nh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, cụ thể là không thanh toán đúng hạn số tiền theo quy định của hợp đồng tín dụng ký kết với Công ty Tài chính M. Tính đến ngày 02/12/2025, bà N đã trễ hạn không thanh toán các khoản tiền như sau: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán 24.470.620 đồng, tiền lãi trong hạn chưa thanh toán 9.311.467 đồng, tiền lãi quá hạn chưa thanh toán 3.736.690 đồng, tiền lãi chậm trả chưa thanh toán 449.185 đồng, tính đến ngày 02/12/2025 tổng số tiền bà N còn nợ là 37.967.962 đồng.

Nay Công ty Tài chính M yêu cầu bà Trương Thị Cẩm Nh thanh toán tiền vay còn nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 02/12/2025 tổng số tiền bà Nh còn nợ là 37.967.962 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 05/09/2025 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay nói trên.

- Bị đơn bà Trương Thị Cẩm Nh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án

cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đại diện hợp pháp của Công ty Tài chính TNHH MTV M chấp hành đúng quy định pháp luật. Riêng bà Trương Thị Cẩm Nh vắng mặt là chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 100, 101, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu của Công ty Tài chính TNHH MTV M. Buộc bà Nh thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty Tài chính TNHH MTV M với tổng số tiền nợ vốn gốc 24.470.620 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 02/12/2025 là 13.497.342 đồng (Trong đó lãi trong hạn 9.311.467 đồng, lãi quá hạn 3.736.690 đồng, lãi chậm trả 449.185 đồng), tổng cộng 37.967.962 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 5268987 ngày 26/01/2024 cho đến khi trả xong nợ cho Công ty Tài chính TNHH MTV M. Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đương sự đóng án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Trương Thị Cẩm Nh có hộ khẩu thường trú tại số 282B, ấp Hưng H, xã Tân K, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lan A1 có đơn xin vắng mặt, còn bà Nhung đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn là chị Lan A, còn bị đơn bà Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, việc vắng mặt của bị đơn không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Căn cứ vào quy định

tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của Công ty Tài chính TNHH MTV M là chị Nguyễn Thị Lan A có đơn xin vắng mặt và có yêu cầu bà Nh thanh toán tiền vay còn nợ vốn gốc 24.470.620 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 02/12/2025 là 13.497.342 đồng (Trong đó lãi trong hạn 9.311.467 đồng, lãi quá hạn 3.736.690 đồng, lãi chậm trả 449.185 đồng), tổng cộng 37.967.962 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 5268987 ngày 26/01/2024 cho đến khi trả xong nợ cho Công ty Tài chính TNHH MTV M (Gọi tắt là Công ty Tài chính M).

[2.1] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 5268987 ngày 26/01/2024, là hợp đồng điện tử chữ ký số, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng chứng thư số FPT CA của Trung tâm dịch vụ chứng thực chữ ký số FPT- Công ty TNHH FPT IS. Bà Nh có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định. Tại thời điểm ký kết Hợp đồng tín dụng bà Nh đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; bà Nh có ký tên vay và đã ký nhận giao dịch với Ngân hàng với số tiền 32.310.000 đồng; mục đích vay mua hàng phù hợp với các tài liệu chứng có trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc ký kết hợp đồng, giao nhận tiền trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng phù hợp quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 119 của Bộ luật Dân sự và phù hợp với Điều 90, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng là phù hợp quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng thì bà Nh đã nhận đủ tiền vay và chưa thanh toán cho Công ty Tài chính M là vi phạm Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 5268987 ngày 26/01/2024. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính M yêu cầu bà Trương Thị Cẩm Nh thanh toán tiền vay còn nợ vốn gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 02/12/2025 là 37.967.962 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 26/01/2024 cho đến khi trả xong nợ cho Công ty Tài chính M.

[2.2] Đối với bà Nh trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng cho bà Nh nhưng đến nay bà Nh cũng không có Văn bản trình bày ý kiến và văn bản phản đối gì đối với yêu cầu của Công ty Tài chính M. Do đó, việc bà Nh vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày ý kiến và tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay theo yêu cầu của Công ty Tài chính M.

[2.3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính M nên bà Trương Thị Cẩm Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo thực hiện theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 và Điều 273, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; và Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Tòa án; Điều 116, Điều 117, Điều 119 của Bộ luật Dân sự; Điều 90, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M yêu cầu bà Trương Thị Cẩm Nh trả tiền vay còn nợ vốn gốc là 24.470.620 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 02/12/2025 là 13.497.342 đồng (Trong đó lãi trong hạn 9.311.467 đồng, lãi quá hạn 3.736.690 đồng, lãi chậm trả 449.185 đồng), tổng cộng 37.967.962 đồng (Ba mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 5268987 ngày 26 tháng 01 năm 2024 cho đến khi trả xong nợ.

Buộc bà Trương Thị Cẩm Nh trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M tiền vay còn nợ vốn gốc là 24.470.620 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 02/12/2025 là 13.497.342 đồng (Trong đó lãi trong hạn 9.311.467 đồng, lãi quá hạn 3.736.690 đồng, lãi chậm trả 449.185 đồng), tổng cộng 37.967.962 đồng (Ba mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm sáu mươi hai đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 5268987 ngày 26 tháng 01 năm 2024 cho đến khi trả xong nợ.

Số tiền trên sẽ được tiếp tục tính lãi từ ngày 03/12/2025 theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 5268987 ngày 26 tháng 01 năm 2024 đã ký giữa Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M với bà Trương Thị Cẩm Nh cho đến khi trả xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trương Thị Cẩm Nh phải nộp 1.898.398 đồng (Một triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm chín mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 950.000 đồng theo lai thu số 0001128 ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A1, bị đơn bà Trương Thị Cẩm Nh vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Mân

